

Số: /ĐA-UBND

Trực Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

ĐỀ ÁN

Hợp nhất các trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn xã Trực Ninh

Phần thứ nhất: Thực trạng của các trường trước khi hợp nhất

A. CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI HỢP NHẤT TRƯỜNG TIỂU HỌC TRỰC NỘI VÀ TRƯỜNG THCS TRỰC NỘI

I. Trường THCS Trực Nội

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Trực Nội, xã Trực Ninh
- Thuộc: xã Trực Ninh, tỉnh Ninh Bình.
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Thái Lãng, xã Trực Ninh, tỉnh Ninh Bình
- Website: <https://thestrucnoi.ninhbinh.edu.vn/>
- Email: trucnoi.thcs@gmail.com
- Chức năng, nhiệm vụ: Theo Điều lệ trường THCS ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của trường

Trường THCS Trực Nội thuộc xã Trực Ninh, tỉnh Ninh Bình được thành lập từ năm 1966 với 18 phòng học, khu hiệu bộ và một số phòng chức năng, trường có diện tích rộng 4390 m² đáp ứng yêu cầu cho học sinh trong độ tuổi đến lớp của nhân dân trên địa bàn. Trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, Đảng bộ, chính quyền địa phương, sự phối kết hợp chặt chẽ của CMHS nhà trường.

Trong những năm qua Trường THCS Trực Nội liên tục đạt và giữ vững các danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, tiên tiến xuất sắc. Được các cấp ghi nhận và khen tặng nhiều bằng khen, giấy khen cho tập thể và các cá nhân xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Năm 2023 nhà trường được công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, trường học đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo: Gồm có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng.

3.2. Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ

- Tổ KHTN: Gồm có 11 thành viên Tổ xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc lĩnh vực KHTN.

- Tổ KHXH: Gồm có 09 thành viên Tổ xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc lĩnh vực KHXH.

- Tổ Văn phòng: Gồm có 04 thành viên. (nhân viên y tế, thư viện, văn thư, kế toán). Tổ giúp Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường; Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường...;

3.3. Tổ chức Đảng, đoàn thể

- Chi bộ trường THCS Trục Nội có 18 đảng viên (chiếm 75 %); đảng viên đều có phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị tốt, có khả năng tổ chức quản lý, nghiệp vụ chuyên môn tốt.

- Tổ chức Đoàn thanh niên cơ sở: Gồm 06 đoàn viên thanh niên là giáo viên, nhân viên chiếm 25%, các đồng chí đoàn viên luôn năng động, sáng tạo, phát huy tinh thần xung kích trong mọi hoạt động nhà trường.

3.4. Số lượng người làm việc

- Số được giao, phê duyệt, có mặt

+ Số lượng người làm việc được giao năm 2025: 24 người

+ Số lượng hợp đồng lao động (HĐ111) được giao: 0

+ Tổng số có mặt đến thời điểm 10/2025: 23 người, 01 hợp đồng 111 (HĐ 01.009 cũ). Ngoài ra để thực hiện các nhiệm vụ khác nhà trường đã hợp đồng đội ngũ làm nhiệm vụ hỗ trợ phục vụ với số lượng là 01 người (bảo vệ 01 người).

- Phân bổ cụ thể

+ Lãnh đạo: Tổng số: 02 (Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 01)

+ Tổ KHTN: Tổng số: 11 người, trong đó: Tổ trưởng: 01; Tổ phó: 01; giáo viên: 09;

+ Tổ KHXX: Tổng số: 09 người, trong đó: Tổ trưởng: 01; Tổ phó: 01; giáo viên: 07;

+ Tổ Văn phòng: Tổng số: 04 người, trong đó: Tổ trưởng: 01 (NV Kế toán); 01 nhân viên (Văn thư); 01 nhân viên (Y tế); 01 nhân viên (Thư viện).

3.5. Trình độ chuyên môn của đội ngũ

* Về chuyên môn

- Đại học: 21 (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: 02; GV 19; NV 01).

- Trung cấp: 01 (y tế 01).

- Khác: 02 (Bảo vệ).

* Về Trình độ Lý luận chính trị

- Trung cấp LLCT: 02 (CBQL 02)

- Đảng viên: 18 (Viên chức 18)

- So với biên chế được giao, trường đủ số lượng giáo viên, nhân viên.

- So với nhu cầu giáo viên theo vị trí việc làm trường đủ giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết thống nhất; có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Chấp hành tốt nội quy, quy định của ngành cũng như các chủ trương,

đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; nhiệt tình, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề; tích cực đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đồng đều đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường THCS Trục Nội được thành lập nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và ngành Giáo dục; từng bước ổn định tổ chức, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường duy trì tốt quy mô trường lớp, thực hiện hiệu quả nhiều năm liền giữ vững kết quả phổ cập giáo dục. Chất lượng giáo dục không ngừng được nâng cao; tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100% nhiều năm liên tiếp. Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT ổn định, phần lớn học sinh tiếp tục học THPT, trong đó đại đa số HS trúng tuyển nguyện vọng 1; công tác giáo dục mũi nhọn đạt kết quả tích cực với học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh ở các môn văn hóa và thể dục thể thao.

Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, thể chất và thẩm mỹ được chú trọng; học sinh có ý thức rèn luyện tốt, không vi phạm pháp luật, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từng bước được chuẩn hóa, 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo, nhiều giáo viên đạt danh hiệu thi đua và được các cấp khen thưởng.

Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ; nhà trường đã được nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục, giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến trong nhiều năm liền.

5. Số lượng học sinh tại cơ sở giáo dục

Tổng số		Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
09	337	2	75	2	88	3	99	2	75

6. Về đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính tài sản

6.1. Về cơ sở vật chất

- Trụ sở: Tổng diện tích 4390 m². Địa chỉ nhà trường tại Thôn Thái Lãng, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.

- Nhà trường chưa có đủ diện tích theo quy định. Sân chơi bãi tập, chưa có nhà đa năng đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất và các hoạt động sinh hoạt tập thể. Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập đáp ứng nhu cầu học tập theo quy định; Khối hành chính - quản trị có

đủ các phòng ban và cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước chưa đảm bảo tiêu chuẩn. Thiết bị dạy học nhìn chung đáp ứng đủ yêu cầu cho hoạt động dạy và học theo Thông tư 03/VBHN-BGDĐT, ngày 26/4/2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS. Thư viện chưa có đủ số đầu sách báo theo quy định, chưa có đủ phòng đọc và có hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng tài liệu phù hợp.

6.2. Cơ chế tài chính

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022-TT- BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

II. Trường Tiểu học Trục Nội

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Trục Nội, xã Trục Ninh
- Thuộc: xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Dương Thiện, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình
- Website: <https://thtrucnoi.ninhbinh.edu.vn/>
- Email: tnoi.thtn@gmail.com
- Chức năng, nhiệm vụ: Theo Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của trường

Trường Tiểu học Trục Nội thuộc xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình được thành lập từ năm 1960, trên cơ sở đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của học sinh trong độ tuổi tiểu học trên địa bàn xã. Ngay từ những ngày đầu thành lập, nhà trường đã được quy hoạch tại vị trí thuận lợi, với khuôn viên tương đối rộng, từng bước được đầu tư xây dựng hệ thống phòng học kiên cố, khu hiệu bộ và các phòng chức năng phù hợp với đặc thù giáo dục tiểu học.

Trong quá trình hoạt động, Trường Tiểu học Trục Nội luôn xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm là giáo dục học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, kỹ năng và thói quen học tập; chú trọng xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lấy học sinh làm trung tâm. Nhà trường thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự hướng dẫn chuyên môn của ngành Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự đồng hành, phối hợp tích cực của cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh.

Nhờ sự nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Trường Tiểu học Trục Nội đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao, nền nếp dạy học được giữ vững; nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, tiên tiến xuất sắc, có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được bổ sung, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của học sinh trước khi chuyển tiếp lên cấp học cao hơn.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo: Gồm có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng.

3.2. Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ

- Tổ 1: Gồm có 3 thành viên trong đó có 2 giáo viên dạy các môn văn hoá lớp 1, 1 giáo viên dạy môn Mĩ thuật. Tổ xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc khối lớp 1 và môn Mĩ thuật.

- Tổ 2 + 3: Gồm có 7 thành viên trong đó có 2 giáo viên dạy các môn văn hoá lớp 2; 2 giáo viên dạy các môn văn hoá lớp 3; 1 giáo viên dạy môn Âm nhạc; 1 giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất; 1 giáo viên dạy môn Tin học, Công nghệ. Tổ giúp xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc khối lớp 2; 3 và môn Âm nhạc, Giáo dục thể chất, Tin học, Công nghệ.

- Tổ 4 + 5: Gồm có 7 thành viên trong đó có 3 giáo viên dạy các môn văn hoá lớp 4; 2 giáo viên dạy các môn văn hoá lớp 5; 2 giáo viên dạy môn Ngoại ngữ. Tổ giúp xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc khối lớp 4; 5 và môn Ngoại ngữ.

- Tổ Văn phòng: Gồm có 3 thành viên. (NV y tế, thư viện kiêm văn thư, kế toán). Tổ xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường; giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường....

3.3. Tổ chức Đảng, đoàn thể:

- Chi bộ trường Tiểu học có 19 đảng viên chiếm 86,4%; đảng viên đều có phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị tốt, có khả năng tổ chức quản lý, nghiệp vụ chuyên môn tốt.

- Tổ chức Đoàn thanh niên cơ sở: Gồm 11 đoàn viên thanh niên là giáo viên, nhân viên chiếm 50%, các đồng chí đoàn viên luôn năng động, sáng tạo, phát huy tinh thần xung kích trong mọi hoạt động nhà trường.

3.4. Số lượng người làm việc

- Số được giao, phê duyệt, có mặt

+ Số lượng người làm việc được giao năm 2025: 22 người

- + Số lượng hợp đồng lao động (NĐ 111) được giao: 0
- + Tổng số có mặt đến thời điểm 10/2025: 22 người.
- Phân bổ cụ thể
- + Lãnh đạo: Tổng số: 02 (Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 01)
- + Tổ Chuyên môn 1: Tổng số: 3 người, trong đó: Tổ trưởng: 01; Tổ phó: 0; giáo viên: 2
- + Tổ Chuyên môn 2 + 3: Tổng số: 7 người, trong đó: Tổ trưởng: 01; Tổ phó: 01; giáo viên: 5.
- + Tổ Chuyên môn 4 + 5: Tổng số: 7 người, trong đó: Tổ trưởng: 01; Tổ phó: 01; giáo viên: 5.
- + Tổ Văn phòng: Tổng số: 4 người, trong đó: Tổ trưởng: 01 (Kế toán); Tổ phó: 0; 02 nhân viên; 01 hợp đồng bảo vệ, lao công.

3.5. Trình độ chuyên môn của đội ngũ

- * Về chuyên môn
- Sau đại học: 0
- Đại học: 19 (BGH: 02; GV: 16; NV: 01)
- Cao Đẳng: 02 GV: 01 (nghỉ hưu tháng 9/2026), văn thư: 01
- Trung cấp: 1 (NV y tế: 01)
- * Về Trình độ Lý luận chính trị
- Trung cấp LLCT: 02 (CBQL: 02; GV: 0)
- Đảng viên: 19 (Viên chức: 19; HĐ phục vụ: 0)
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết thống nhất; có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Chấp hành tốt nội quy, quy định của ngành cũng như các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; nhiệt tình, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề; tích cực đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đồng đều đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Trục Nội được thành lập nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn. Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và ngành Giáo dục; từng bước ổn định tổ chức, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường duy trì ổn định quy mô trường lớp, thực hiện hiệu quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, nhiều năm liền giữ vững kết quả phổ cập. Công tác giáo dục toàn diện được chú trọng; học sinh được rèn luyện phẩm chất, năng lực theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và chương trình tiểu học đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng cao, chú trọng phát triển năng lực đọc, viết, tính toán và kỹ năng sống cho học sinh. Các hoạt động trải nghiệm, văn hóa–văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, góp phần hình thành môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng, 95,5% đạt chuẩn trình độ đào tạo, nhiều giáo viên tâm huyết, trách nhiệm, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy; nhiều cá nhân đạt danh hiệu thi đua, được các cấp khen thưởng.

Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ; trang thiết bị dạy học được tăng cường từ nguồn ngân sách và xã hội hóa. Nhà trường giữ vững các tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường xanh – sạch – đẹp – an toàn, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

5. Số lượng học sinh tại cơ sở giáo dục

Tổng số		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
11	406	2	76	2	82	2	79	3	90	2	79

6. Về đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính tài sản

6.1. Về cơ sở vật chất

- Trụ sở: Tổng diện tích 6552 m². Địa chỉ nhà trường tại thôn Dương Thiện, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.

- Trang thiết bị: Nhà trường có hệ thống phòng sinh hoạt chung, hệ thống các phòng chức năng phòng làm việc được trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng theo quy định. Ngoài ra còn có các phòng thư viện, phòng Tin học, khu vực sân cho trẻ... Hệ thống các trang thiết bị giáo dục cho các lớp học, các phòng hoạt động chung như phòng Tin học, phòng thư viện... được trang bị các thiết bị phù hợp.

- Trang thiết bị giáo dục: Có một số đồ dùng dạy học tự làm cần thiết cho việc dạy và học. Mỗi lớp có 1 ti vi kết nối Internet, nhà trường chưa trang bị máy tính cho giáo viên mà tự trang bị để phục vụ việc giảng dạy. Nhà trường cần đầu tư thêm ti vi màn hình lớp tại nhà đa năng, máy tính cho các lớp và các phòng học, màn hình tương tác ...

- Nhà trường có đủ diện tích theo quy định. Sân chơi bãi tập, nhà đa năng đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất và các hoạt động sinh hoạt tập thể. Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập đáp ứng nhu cầu học tập theo quy định; Khối hành chính - quản trị có đủ các phòng ban và cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo tiêu chuẩn, được đánh giá đạt yêu cầu. Thiết bị dạy học chưa được Bộ Giáo dục cấp theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học. Thư viện có đủ số đầu sách báo theo quy định, có trang bị máy tính kết nối Internet để tra cứu tài liệu trên mạng, có đủ phòng đọc và có hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng tài liệu phù hợp.

6.2. Cơ chế tài chính

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022-TT- BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

B. CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI HỢP NHẤT TRƯỜNG TIỂU HỌC TRỰC THANH VÀ TRƯỜNG THCS TRỰC THANH

I. Trường THCS Trục Thanh

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Trục Thanh, xã Trục Ninh
- Thuộc: xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Duyên Hồng, xã Trục Ninh tỉnh Ninh Bình
- Website: <https://thcstructhanh.ninhbinh.edu.vn/>
- Email: tructhanh.thcs@gmail.com
- Chức năng, nhiệm vụ: Theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của trường

Trường THCS Trục Thanh thuộc xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình, Trường được thành lập từ năm 1962 với 15 phòng học, khu hiệu bộ, trường có diện tích rộng 6678 m² đáp ứng yêu cầu cho học sinh trong độ tuổi đến lớp của nhân dân trên địa bàn. Trải qua 64 năm xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, Đảng bộ, chính quyền địa phương, sự phối kết hợp chặt chẽ của CMHS nhà trường.

Trong những năm qua Trường THCS Trục Thanh liên tục đạt và giữ vững các danh hiệu tập thể lao động tiên tiến. Được các cấp ghi nhận và khen tặng nhiều cho tập thể và các cá nhân xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Năm 2022 nhà trường được công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, được Sở GD&ĐT công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo: Gồm có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng.

3.2. Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ

- Tổ KHTN: Gồm có 09 thành viên Tổ xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc lĩnh vực KHTN.

- Tổ KHXH: Gồm có 09 thành viên Tổ xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc lĩnh vực KHXH.

- Tổ Văn phòng: Gồm có 03 thành viên. (nhân viên y tế, văn thư kiêm thủ quỹ, kế toán). Tổ xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường; giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường...;

3.3. Tổ chức Đảng, đoàn thể

- Chi bộ trường có 15 đảng viên chiếm 65,2 %; đảng viên đều có phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị tốt, có khả năng tổ chức quản lý, nghiệp vụ chuyên môn tốt.

- Tổ chức Đoàn thanh niên cơ sở: Gồm 8 đoàn viên thanh niên là giáo viên, nhân viên chiếm 3,48%, các đồng chí đoàn viên luôn năng động, sáng tạo, phát huy tinh thần xung kích trong mọi hoạt động nhà trường.

3.4. Số lượng người làm việc

- Số được giao, phê duyệt, có mặt

+ Số lượng người làm việc được giao năm 2025: 22 người

+ Số lượng hợp đồng lao động (HĐ111) được giao: 0

+ Tổng số có mặt đến thời điểm 10/2025: 22 người. Ngoài ra để thực hiện các nhiệm vụ khác nhà trường đã hợp đồng đội ngũ làm nhiệm vụ hỗ trợ phục vụ với số lượng là 02 người (bảo vệ 01 người, 01 giáo viên hợp đồng).

- Phân bổ cụ thể

+ Lãnh đạo: Tổng số: 02 (Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 01)

+ Tổ KHTN: 09 người, gồm (Tổ trưởng: 01; Tổ phó: 01; giáo viên: 07).

+ Tổ KHXX: 09 người, gồm (Tổ trưởng: 01; Tổ phó: 01; giáo viên: 07).

+ Tổ Văn phòng: Tổng số 03 người, trong đó: Tổ trưởng: 01 (NV Văn thư kiêm thủ quỹ); Tổ phó: 01 (nhân viên Y tế); 01 nhân viên (Kế toán)

3.5. Trình độ chuyên môn của đội ngũ

* Về chuyên môn

- Đại học: 22 (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: 02; giáo viên 19; nhân viên 01).

- Trung cấp: 01 (nhân viên y tế 01).

- Khác: 01 giáo viên hợp đồng, 01 (Bảo vệ).

* Về Trình độ Lý luận chính trị

- Trung cấp LLCT: 02 (CBQL 02).

- Đảng viên: 15 (viên chức 15).

- So với biên chế được giao, trường đủ số lượng giáo viên, nhân viên.

- So với nhu cầu giáo viên theo vị trí việc làm trường đủ giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết thống nhất; có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Chấp hành tốt nội quy, quy định của ngành cũng như các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; nhiệt tình, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề; tích cực đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đồng đều đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường THCS Trục Thanh được thành lập nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn. Trải qua các giai đoạn xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và ngành Giáo dục; từng bước ổn định tổ chức, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường duy trì tốt quy mô trường lớp, thực hiện hiệu quả nhiều năm liền giữ vững kết quả phổ cập giáo dục. Chất lượng giáo dục không ngừng được nâng cao; tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100% nhiều năm liền tiếp. Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT ổn định, phần lớn học sinh tiếp tục học THPT, trong đó đại đa số HS trúng tuyển nguyện vọng 1; công tác giáo dục mũi nhọn đạt kết quả tích cực với học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh ở các môn văn hóa và thể dục thể thao.

Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, thể chất và thẩm mỹ được chú trọng; học sinh có ý thức rèn luyện tốt, không vi phạm pháp luật, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từng bước được chuẩn hóa, 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo, nhiều giáo viên đạt danh hiệu thi đua và được các cấp khen thưởng.

Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ; nhà trường đã được nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường đạt chuẩn xanh -sạch đẹp-an toàn giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến trong nhiều năm liền.

5. Số lượng học sinh tại cơ sở giáo dục

Tổng số		Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
10	357	3	99	2	78	3	105	2	75

6. Về đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính tài sản

6.1. Về cơ sở vật chất

- Trụ sở: Tổng diện tích 6678 m². Địa chỉ nhà trường tại Thôn Duyên Hồng, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.

- Nhà trường có đủ diện tích theo quy định. Chưa có nhà đa năng đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất và các hoạt động sinh hoạt tập thể. Phòng học, phòng học bộ môn và khối cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập theo quy định; Khối hành chính - quản trị còn thiếu một số phòng ban và cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước chưa đảm bảo tiêu chuẩn. Thiết bị dạy học nhìn chung đáp ứng đủ yêu cầu cho hoạt động dạy và học theo Thông tư 03/VBHN-BGDĐT, ngày 26/4/2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS. Thư viện có đủ số đầu sách báo theo quy định, có trang bị máy tính kết nối

Internet để tra cứu tài liệu trên mạng, có đủ phòng đọc và có hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng tài liệu phù hợp.

6.2. Cơ chế tài chính

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022-TT- BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

II. Trường Tiểu học Trục Thanh

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Trục Thanh, xã Trục Ninh
- Thuộc: xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Duyên Hồng, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình
- Website: <http://thtructhanh.ninhbinh.edu.vn>
- Email: tthanh.thtn@gmail.com
- Quyết định số 3145/2000/QĐ-UB ngày 29/12/2000 của UBND tỉnh Nam Định về việc thu hồi và giao đất cho UBND xã Trục Thanh huyện Trục Ninh xây dựng trường tiểu học.

- Tờ trình số 03/TTr-THTT ngày 19/02/2025 của trường Tiểu học Trục Thanh về việc xác nhận thành lập đơn vị trường học (có xác nhận của UBND huyện Trục Ninh).

- Chức năng, nhiệm vụ: Theo Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của trường

Trường Tiểu học Trục Thanh thuộc xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình được thành lập từ năm 1993, trên cơ sở đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của học sinh trong độ tuổi tiểu học trên địa bàn xã. Ngay từ những ngày đầu thành lập, nhà trường đã được quy hoạch tại vị trí thuận lợi, với khuôn viên tương đối rộng, từng bước được đầu tư xây dựng hệ thống phòng học kiên cố, khu hiệu bộ và các phòng chức năng phù hợp với đặc thù giáo dục tiểu học.

Trong quá trình hoạt động, Trường Tiểu học Trục Thanh luôn xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm là giáo dục học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, kỹ năng và thói quen học tập; chú trọng xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lấy học sinh làm trung tâm. Nhà trường thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự hướng dẫn chuyên môn của ngành Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự đồng hành, phối hợp tích cực của cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh.

Nhờ sự nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Trường Tiểu học Trục Thanh đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao, nền nếp dạy học được giữ vững; nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, tiên tiến xuất sắc, có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được bổ sung, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của học sinh trước khi chuyển tiếp lên cấp học cao hơn.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo: Gồm có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng.

3.2. Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ

- Tổ khối 1: Gồm có 04 thành viên, tổ xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc khối lớp 1.

- Tổ khối 2+3: Gồm có 07 thành viên, tổ giúp xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc khối lớp 2+3.

- Tổ khối 4+5: Gồm có 07 thành viên, tổ giúp xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc khối lớp 4+5.

- Tổ Văn phòng: Gồm có 05 thành viên. (nhân viên y tế, thư viện, văn thư, kế toán, bảo vệ). Tổ giúp Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường; giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường...

3.3. Tổ chức Đảng, đoàn thể

- Chi bộ trường Tiểu học Trục Thanh có 20 đảng viên chiếm 83,33%; đảng viên đều có phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị tốt, có khả năng tổ chức quản lý, nghiệp vụ chuyên môn tốt.

- Tổ chức Đoàn thanh niên cơ sở: Gồm 11 đoàn viên thanh niên là giáo viên, nhân viên chiếm 48,83%, các đồng chí đoàn viên luôn năng động, sáng tạo, phát huy tinh thần xung kích trong mọi hoạt động nhà trường.

3.4. Số lượng người làm việc

- Số được giao, phê duyệt, có mặt

+ Số lượng người làm việc được giao năm 2025: 24 người

+ Số lượng hợp đồng lao động (NĐ 111) được giao: 0 người

+ Tổng số có mặt đến thời điểm 10/2025: 24 người

- Phân bổ cụ thể

+ Lãnh đạo: Tổng số: 02 (Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 01)

+ Tổ Chuyên môn 1: Tổng số: 04 người, trong đó: Tổ trưởng: 01; giáo viên: 03; hợp đồng (nấu ăn): 0

+ Tổ Chuyên môn 2+3: Tổng số: 07 người, trong đó: Tổ trưởng: 01; Tổ phó: 01; giáo viên: 05; hợp đồng (nấu ăn): 0

+ Tổ Văn phòng: 05 người, trong đó: Tổ trưởng: 01 (kế toán); 01 nhân viên (thủ quỹ, văn thư); 01 (NV thư viện); 01 (NV y tế); 01 hợp đồng bảo vệ, lao công.

3.5. Trình độ chuyên môn của đội ngũ

* Về chuyên môn

- Sau đại học: 0

- Đại học: 21 (Hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng 01; giáo viên: 20; nhân viên: 01)

- Cao Đẳng: 0

- Trung cấp: 3 (nhân viên y tế: 01; thủ quỹ, văn thư: 01; thư viện: 01)

* Về Trình độ Lý luận chính trị

- Trung cấp LLCT: 04 (CBQL: 02; GV: 02)

- Đảng viên: 20 (viên chức: 19; nhân viên: 01)

- So với biên chế được giao, trường đủ số lượng giáo viên, nhân viên.

- So với nhu cầu giáo viên theo vị trí việc làm trường đủ giáo viên, nhân viên.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết thống nhất; có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Chấp hành tốt nội quy, quy định của ngành cũng như các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; nhiệt tình, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề; tích cực đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đồng đều đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Trục Thanh được thành lập nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn. Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và ngành Giáo dục; từng bước ổn định tổ chức, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường duy trì ổn định quy mô trường lớp, thực hiện hiệu quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, nhiều năm liền giữ vững kết quả phổ cập. Công tác giáo dục toàn diện được chú trọng; học sinh được rèn luyện phẩm chất, năng lực theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và chương trình tiểu học đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng cao, chú trọng phát triển năng lực đọc, viết, tính toán và kỹ năng sống cho học sinh. Các hoạt động trải nghiệm, văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, góp phần hình thành môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng, 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo, nhiều giáo viên tâm huyết, trách nhiệm, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy; nhiều cá nhân đạt danh hiệu thi đua, được các cấp khen thưởng.

Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ; trang thiết bị dạy học được tăng cường từ nguồn ngân sách và xã hội hóa. Nhà trường giữ vững các tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường xanh – sạch – đẹp – an toàn, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

5. Số lượng học sinh tại cơ sở giáo dục

Tổng số		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
12	373	3	83	2	68	2	67	2	74	3	81

6. Về đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính tài sản

6.1. Về cơ sở vật chất

- Trụ sở: Tổng diện tích 6.864 m². Địa chỉ nhà trường tại thôn Duyên Hồng, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.

- Trang thiết bị: Nhà trường có hệ thống phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ cho trẻ, hệ thống các phòng chức năng phòng làm việc được trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng theo quy định. Ngoài ra còn có các phòng thư viện, phòng vi tính, khu vực sân cho trẻ... Hệ thống các trang thiết bị giáo dục cho các lớp học, các phòng hoạt động chung như phòng vi tính, phòng thư viện... được trang bị các thiết bị phù hợp.

- Trang thiết bị giáo dục: Có đầy đủ đồ dùng và các thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy. 12 lớp có đầy đủ đồ dùng theo quy định của Bộ GD&ĐT; hiện có 12 lớp được trang bị đồ dùng đồ chơi thông minh.

- Nhà trường có đủ diện tích theo quy định. Sân chơi bãi tập, nhà đa năng đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất và các hoạt động sinh hoạt tập thể. Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập đáp ứng nhu cầu học tập theo quy định; Khối hành chính - quản trị có đủ các phòng ban và cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo tiêu chuẩn, được đánh giá đạt yêu cầu. Thiết bị dạy học nhìn chung đáp ứng đủ yêu cầu cho hoạt động dạy và học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thư viện có đủ số đầu sách báo theo quy định, có trang bị máy tính kết nối Internet để tra cứu tài liệu trên mạng, có đủ phòng đọc và có hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng tài liệu phù hợp.

6.2. Cơ chế tài chính

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022-TT- BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

C. CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI HỢP NHẤT TRƯỜNG TIỂU HỌC TRỰC HƯNG VÀ TRƯỜNG THCS TRỰC HƯNG

I. Trường THCS Trục Hưng

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Trục Hưng, xã Trục Ninh
- Thuộc: xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Qũy Thượng, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình
- Website: <https://thestruchung.ninhbinh.edu.vn/>
- Email: truchung.thcs@gmail.com
- Chức năng, nhiệm vụ: Theo Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của trường

Trường THCS Trục Hưng thuộc xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình, Trường được thành lập từ năm 1958 với 08 phòng học, 09 phòng chức năng khu hiệu bộ và một số phòng chức năng. trường có diện tích rộng 5080 m² đáp ứng yêu cầu cho học sinh trong độ tuổi đến lớp của nhân dân trên địa bàn. Trải qua 62 năm xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, Đảng bộ, chính quyền địa phương, sự phối kết hợp chặt chẽ của CMHS.

Trong những năm qua Trường THCS Trục Hưng liên tục đạt và giữ vững các danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, tiên tiến xuất sắc. Được các cấp ghi nhận và khen tặng cho tập thể và các cá nhân xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Năm 2022, nhà trường được công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, được Sở GD&ĐT công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, công nhận trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

3. Tổ chức bộ máy

- 3.1. Lãnh đạo: Gồm có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng.
- 3.2. Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ
 - Tổ KHTN: Gồm có 08 thành viên, Tổ xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc lĩnh vực KHTN.
 - Tổ KHXX: Gồm có 10 thành viên Tổ xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc lĩnh vực KHXX.
 - Tổ Văn phòng: Gồm có 04 thành viên. (Nhân viên y tế, thư viện, văn thư, kế toán). Tổ giúp Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường; Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường...;

3.3. Tổ chức Đảng, đoàn thể:

- Chi bộ trường THCS Trục Hưng có 16 đảng viên chiếm 66,7%; đảng viên đều có phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị tốt, có khả năng tổ chức quản lý, nghiệp vụ chuyên môn tốt.

- Tổ chức Đoàn thanh niên cơ sở: Gồm 08 đoàn viên thanh niên là giáo viên, nhân viên chiếm 33,3 %, các đồng chí đoàn viên luôn năng động, sáng tạo, phát huy tinh thần xung kích trong mọi hoạt động nhà trường.

3.4. Số lượng người làm việc

- Số được giao, phê duyệt, có mặt
 + Số lượng người làm việc được giao năm 2025: 23 người
 + Số lượng hợp đồng lao động (HĐ111) được giao: 0
 + Tổng số có mặt đến thời điểm 10/2025: 23 người, 01 hợp đồng 111 (HĐ 01.009 cũ). Ngoài ra để thực hiện các nhiệm vụ khác nhà trường đã hợp đồng đội ngũ làm nhiệm vụ hỗ trợ phục vụ với số lượng là 01 người (bảo vệ 01 người).

- Phân bổ cụ thể

+ Lãnh đạo: Tổng số: 02 (Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 01)
 + Tổ KHTN: 08 người, gồm: Tổ trưởng: 01; Tổ phó: 01; giáo viên: 06;
 + Tổ KHXX: 10 người, gồm: Tổ trưởng: 01; Tổ phó: 01; giáo viên: 07;
 + Tổ Văn phòng: 05 người, trong đó: Tổ trưởng: 01 Kế toán; 01 Văn thư; 01 y tế; 01 thư viện; 01 HĐ bảo vệ.

3.5. Trình độ chuyên môn của đội ngũ

* Về chuyên môn

- Đại học: 21 (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng 02; giáo viên 19; nhân viên 01.)

- Trung cấp: 01 (y tế)

- Cao đẳng: 01 giáo viên

- Khác: 01 (hợp đồng 01.009 cũ)

* Về Trình độ Lý luận chính trị

- Trung cấp LLCT: 03 (CBQL 02; GV 01)

- Đảng viên: 16 (Viên chức 16)

- So với biên chế được giao, trường đủ số lượng giáo viên, nhân viên.

- So với nhu cầu giáo viên theo vị trí việc làm trường đủ giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết thống nhất; có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Chấp hành tốt nội quy, quy định của ngành cũng như các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; nhiệt tình, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề; tích cực đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đồng đều đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường THCS Trục Hưng được thành lập nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn. Trải qua các giai đoạn xây dựng và phát triển,

nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và ngành Giáo dục; từng bước ổn định tổ chức, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường duy trì tốt quy mô trường lớp, thực hiện hiệu quả nhiều năm liền giữ vững kết quả phổ cập giáo dục. Chất lượng giáo dục không ngừng được nâng cao; tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100% nhiều năm liên tiếp. Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT ổn định, phần lớn học sinh tiếp tục học THPT, trong đó đại đa số học sinh trúng tuyển nguyện vọng 1; công tác giáo dục mũi nhọn đạt kết quả tích cực với học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh ở các môn văn hóa và thể dục thể thao.

Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, thể chất và thẩm mỹ được chú trọng; học sinh có ý thức rèn luyện tốt, không vi phạm pháp luật, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từng bước được chuẩn hóa, 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo, nhiều giáo viên đạt danh hiệu thi đua và được các cấp khen thưởng.

Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ; nhà trường đã được nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục, giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến trong nhiều năm liền.

5. Số lượng học sinh tại cơ sở giáo dục

Tổng số		Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
8	273	2	71	2	72	2	74	2	56

6. Về đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính tài sản

6.1. Về cơ sở vật chất

- Trụ sở: Tổng diện tích 5080 m². Địa chỉ nhà trường tại Thôn Quỹ Thượng, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.

- Nhà trường có đủ diện tích theo quy định. Sân chơi bãi tập, nhà đa năng đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất và các hoạt động sinh hoạt tập thể. Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập đáp ứng nhu cầu học tập theo quy định; Khôi hành chính - quản trị có đủ các phòng ban và cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước chưa đảm bảo tiêu chuẩn. Thiết bị dạy học nhìn chung đáp ứng đủ yêu cầu cho hoạt động dạy và học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thư viện có đủ số đầu sách báo theo quy định, có trang bị máy tính kết nối Internet để tra cứu tài liệu trên mạng, có đủ phòng đọc và có hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng tài liệu phù hợp.

6.2. Cơ chế tài chính

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông

tư số 56/2022-TT- BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

II. Trường Tiểu học Trục Hưng

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Trục Hưng
- Thuộc: xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.
- Địa chỉ trụ sở: Thôn Quĩ Thượng, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình
- Website: <https://th-truchung.ninhbinh.edu.vn/>.
- Email: thungthn@gmail.com
- Chức năng, nhiệm vụ: Theo Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của trường

Trường Tiểu học Trục Hưng thuộc xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình được thành lập từ năm 1992, trên cơ sở đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của học sinh trong độ tuổi tiểu học trên địa bàn xã. Ngay từ những ngày đầu thành lập, nhà trường đã được quy hoạch tại vị trí thuận lợi, với khuôn viên tương đối rộng, từng bước được đầu tư xây dựng hệ thống phòng học kiên cố, khu hiệu bộ và các phòng chức năng phù hợp với đặc thù giáo dục tiểu học.

Trong quá trình hoạt động, Trường Tiểu học Trục Hưng luôn xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm là giáo dục học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, kỹ năng và thói quen học tập; chú trọng xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lấy học sinh làm trung tâm. Nhà trường thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự hướng dẫn chuyên môn của ngành Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự đồng hành, phối hợp tích cực của cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh.

Nhờ sự nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Trường Tiểu học Trục Hưng đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao, nền nếp dạy học được giữ vững; nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, tiên tiến xuất sắc, có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được bổ sung, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của học sinh trước khi chuyển tiếp lên cấp học cao hơn.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo: Gồm có 01 Hiệu trưởng và 0 Phó Hiệu trưởng.

3.2. Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ

- Tổ khối 1: Gồm có 02 thành viên trong khối giúp xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc khối lớp 1.
- Tổ khối 2: Gồm có 2 thành viên trong khối giúp xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc khối lớp 2.
- Tổ khối 3: Gồm có 2 thành viên trong khối giúp xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc khối lớp 3.
- Tổ khối 4: Gồm có 2 thành viên trong khối giúp xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc khối lớp 4.
- Tổ khối 5: Gồm có 2 thành viên trong khối giúp xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học và giáo dục cho các môn học thuộc khối lớp 5.
- Ngoài ra có 5 đồng chí giáo viên dạy bộ môn ở 5 khối gồm: giáo viên Anh văn, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, GDTC.
- Tổ Văn phòng: Gồm có 3 thành viên. (y tế, thư viện, văn thư, kế toán, bảo vệ, vệ sinh). Tổ tham mưu nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường; giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường....

3.3. Tổ chức Đảng, đoàn thể:

- Chi bộ trường Tiểu học Trục Hưng có 15 đảng viên chiếm 83,3%; đảng viên đều có phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị tốt, có khả năng tổ chức quản lý, nghiệp vụ chuyên môn tốt.
- Tổ chức Đoàn thanh niên cơ sở: Gồm 5 đoàn viên thanh niên là giáo viên, nhân viên chiếm 27,8%, các đồng chí đoàn viên luôn năng động, sáng tạo, phát huy tinh thần xung kích trong mọi hoạt động nhà trường.

3.4. Số lượng người làm việc

- Số được giao, phê duyệt, có mặt
- + Số lượng người làm việc được giao năm 2025: 20 người
- + Số lượng hợp đồng lao động (NĐ 111) được giao: 0
- + Tổng số có mặt đến thời điểm 10/2025: 18 người.
- Phân bổ cụ thể
- + Lãnh đạo: Tổng số: 01 (Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 0)
- + Tổ Chuyên môn tổ 1: 3 người, trong đó: Tổ trưởng: 01; giáo viên: 2
- + Tổ Chuyên môn tổ 2+3: Tổng số: 6 người, trong đó: Tổ trưởng: 01; Tổ phó: 01; giáo viên: 4
- + Tổ Chuyên môn tổ 4+5: Tổng số: 6 người, trong đó: Tổ trưởng: 01; Tổ phó: 01; giáo viên: 4
- + Tổ Văn phòng: Tổng số: 3 người, trong đó: Tổ trưởng: 01 (NV Y tế); 01(nhân viên Văn thư); 01 nhân viên (Kế toán)

3.5. Trình độ chuyên môn của đội ngũ

* Về chuyên môn

- Đại học: 01 (Hiệu trưởng)
- Đại học: 13 (Giáo viên)
- Cao Đẳng: 01 (Giáo viên)
- Đại học: 01 (Kế toán); Trung cấp: 02 (NV Y tế 01, Thư viện 01)

* Về Trình độ Lý luận chính trị

- Trung cấp LLCT: 01 (CBQL: 01; GV: 0)
- Đảng viên: 01 (Viên chức: 01; HĐ phục vụ: 0)
- So với biên chế được giao, trường còn thiếu: 01 giáo viên Anh văn.
- So với nhu cầu giáo viên theo vị trí việc làm trường thiếu 1 giáo viên giảng

dạy Anh văn.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết thống nhất; có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Chấp hành tốt nội quy, quy định của ngành cũng như các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; nhiệt tình, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề; tích cực đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đồng đều đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Trục Hưng được thành lập nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn. Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và ngành Giáo dục; từng bước ổn định tổ chức, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Nhà trường duy trì ổn định quy mô trường lớp, thực hiện hiệu quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, nhiều năm liền giữ vững kết quả phổ cập. Công tác giáo dục toàn diện được chú trọng; học sinh được rèn luyện phẩm chất, năng lực theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và chương trình tiểu học đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng cao, chú trọng phát triển năng lực đọc, viết, tính toán và kỹ năng sống cho học sinh. Các hoạt động trải nghiệm, văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, góp phần hình thành môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng, 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo, nhiều giáo viên tâm huyết, trách nhiệm, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy; nhiều cá nhân đạt danh hiệu thi đua, được các cấp khen thưởng.

Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ; trang thiết bị dạy học được tăng cường từ nguồn ngân sách và xã hội

hóa. Nhà trường giữ vững các tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường xanh – sạch – đẹp – an toàn, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

5. Số lượng học sinh tại cơ sở giáo dục

Tổng số		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
10	371	2	78	2	64	2	75	2	79	2	75

6. Về đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính tài sản

6.1. Về cơ sở vật chất

- Trụ sở: Tổng diện tích 7020 m². Địa chỉ nhà trường tại thôn Quỳ Thượng, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.

- Trang thiết bị: Nhà trường có hệ thống phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ cho trẻ, hệ thống các phòng chức năng phòng làm việc được trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng theo quy định. Ngoài ra còn có các phòng thư viện, phòng vi tính, khu vực sân cho trẻ... Hệ thống các trang thiết bị giáo dục cho các lớp học, các phòng hoạt động chung như phòng vi tính, phòng thư viện... được trang bị các thiết bị phù hợp.

- Trang thiết bị giáo dục: Có đầy đủ đồ dùng và các thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy của 10 lớp có đầy đủ đồ dùng theo quy định của Bộ GD&ĐT; hiện có 10 lớp được trang bị đồ dùng đồ chơi thông minh.

- Nhà trường có đủ diện tích theo quy định. Sân chơi bãi tập, nhà đa năng đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất và các hoạt động sinh hoạt tập thể. Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập đáp ứng nhu cầu học tập theo quy định; Khối hành chính - quản trị có đủ các phòng ban và cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo tiêu chuẩn, được đánh giá đạt yêu cầu. Thiết bị dạy học nhìn chung đáp ứng đủ yêu cầu cho hoạt động dạy và học theo Thông tư 02/VBHN-BGDĐT, ngày 26/4/2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học. Thư viện có đủ số đầu sách báo theo quy định, có trang bị máy tính kết nối Internet để tra cứu tài liệu trên mạng, có đủ phòng đọc và có hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng tài liệu phù hợp.

6.2. Cơ chế tài chính

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022-TT- BTC ngày 16/09/2022 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

D. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

Thuận tiện cho học sinh, cho các bậc cha mẹ học sinh đến trường; giảm lưu lượng giao thông trên đường và đảm bảo ATGT cho học sinh.

Việc đầu tư, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị sẽ tập trung hơn, ít dàn trải lên hiệu quả hơn.

Các trường Tiểu học và THCS có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về số lượng và cơ cấu theo quy định; 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, trong đó đa số giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các hoạt động giáo dục. Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ có trình độ, năng lực tiếp cận nhanh với đổi mới chương trình, phương pháp dạy học và yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục; giáo viên có kinh nghiệm lâu năm phát huy tốt vai trò nòng cốt trong chuyên môn.

Cơ sở vật chất của các trường cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học, có đủ phòng học, phòng chức năng theo quy định; trang thiết bị dạy học từng bước được đầu tư, bổ sung, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học và trung học cơ sở. Các nhà trường duy trì tốt nề nếp, kỷ cương, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên qua các năm học.

Các nhà trường có kiện địa lý thuận lợi tổ chức các hoạt động sinh hoạt chung, đối tượng học sinh, truyền thống giáo dục và môi trường văn hóa địa phương tương đồng, thuận lợi cho việc tổ chức sáp nhập và ổn định hoạt động sau sáp nhập. Khoảng cách giữa các điểm trường phù hợp, bảo đảm điều kiện đi lại, học tập an toàn cho học sinh; cơ sở vật chất hiện có có thể hỗ trợ, sử dụng chung hiệu quả, hạn chế đầu tư dàn trải.

Công tác quản lý, chỉ đạo của cấp ủy chi bộ, Ban giám hiệu và sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được thực hiện đồng bộ, thống nhất; công tác xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện có lộ trình, bài bản. Các nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự hướng dẫn chuyên môn của ngành Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự đồng thuận, ủng hộ của cha mẹ học sinh và các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn. Đây là những điều kiện thuận lợi quan trọng để triển khai sáp nhập trường học và nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường sau sáp nhập.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Lúc đầu sẽ có những khó khăn nhất định về công tác quản lý, điều hành chung; về lĩnh vực chuyên môn mỗi cấp.

- Quy mô học sinh tại một số khối lớp có xu hướng giảm, ảnh hưởng đến việc tổ chức trường lớp theo tiêu chuẩn quy định. Một số hạng mục cơ sở vật chất, khu hiệu bộ và phòng chức năng được xây dựng từ nhiều năm trước, hiện đã xuống cấp, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Công tác bảo trì, sửa chữa cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học còn gặp khó khăn do nguồn kinh phí hạn chế; một số thiết bị điện, nước, cửa lớp

học, phòng chức năng thường xuyên hư hỏng, ảnh hưởng đến hoạt động chung của nhà trường. Bên cạnh đó, một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, việc tiếp cận, bồi dưỡng và vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến vào thực tiễn giảng dạy chưa thật sự đồng đều và hiệu quả.

- Từ thực trạng trên cho thấy, việc sáp nhập các trường là cần thiết và phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế; sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực về đội ngũ, cơ sở vật chất và tài chính; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm tính liên thông giữa các cấp học và đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Phần thứ hai: Phương án hợp nhất

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC HỢP NHẤT

1. Sự cần thiết

Việc hợp nhất trường Tiểu học và trường THCS khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp nhằm tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển giáo dục địa phương. Cụ thể, hợp nhất giúp giảm đầu mối quản lý, tiết kiệm chi phí hành chính, phân bổ nguồn lực giáo dục hiệu quả hơn, và phát triển chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, từ đó tạo ra môi trường học tập tốt hơn cho học sinh. Cụ thể:

- Tối ưu hóa nguồn lực:

+ Giảm đầu mối quản lý: Thay vì nhiều trường học và CBQL, việc sáp nhập sẽ tạo ra cơ sở lớn hơn, giảm bớt số lượng vị trí quản lý, tiết kiệm chi phí nhân sự và hành chính.

+ Phân bổ nguồn lực hiệu quả: Các nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, và đội ngũ giáo viên đảm bảo sử dụng hiệu quả và tránh lãng phí.

- Nâng cao chất lượng giáo dục:

+ Phát triển chuyên môn giáo viên: Trường sau hợp nhất tiếp tục hỗ trợ giáo viên trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kỹ năng giảng dạy và áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến.

+ Cải thiện cơ sở vật chất: Các nguồn lực tập trung có thể được đầu tư để nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, tạo môi trường học tập tốt hơn cho học sinh.

- Phát triển giáo dục địa phương:

+ Tạo trường học quy mô lớn đủ sức đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục, phù hợp với xu hướng chung của thế giới.

Tóm lại, việc hợp nhất trường THCS và trường Tiểu học là một giải pháp hữu ích để đáp ứng yêu cầu của chính quyền địa phương 2 cấp, giúp tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa nguồn lực, và quan trọng nhất là nâng cao chất lượng giáo dục, hướng tới sự phát triển bền vững.

2. Cơ sở pháp lý

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
3. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/08/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
5. Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
6. Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.
7. Kết luận số 50- KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
8. Kết luận số 221-KL/TW ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của Bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.
9. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
10. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.
11. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
12. Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 22/02/2023 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính.
13. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
14. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.
15. Nghị định 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
16. Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

17. Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

18. Văn bản số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

19. Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

20. Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 30/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

21. Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

22. Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về triển khai sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Nguyên tắc hợp nhất

- Trường trên cùng địa bàn xã, không bị chia cắt theo địa bàn hoặc đường giao thông đường thủy, đường bộ gây khó khăn, nguy hiểm cho học sinh, cán bộ, giáo viên và phụ huynh.

- Quy mô (số điểm trường, số lớp/trường, số học sinh/lớp) sau sáp nhập không vượt quá quy mô tối đa theo quy định của Bộ GD&ĐT (Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024).

- Ổn định tình hình, giữ nguyên địa điểm học của học sinh như trước khi sáp nhập, không ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động cung ứng dịch vụ giáo dục phục vụ nhu cầu của người dân;

- Đảm bảo đúng quy định về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023.

- Đảm bảo các chế độ, chính sách đối với học sinh và giáo viên;

- Duy trì, giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và đảm bảo hoàn thành các mục tiêu phát triển giáo dục của địa phương.

II. PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT TRƯỜNG THCS VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC TRỰC NỘI

1. Phạm vi, đối tượng

- Phạm vi: Hợp nhất Trường THCS Trục Nội và Trường Tiểu học Trục Nội có quy mô nhỏ ở cùng địa bàn xã thành một trường đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên.

- Đối tượng: Trường THCS Trục Nội và Trường Tiểu học Trục Nội thuộc xã Trục Ninh.

2. Phương án hợp nhất

2.1. Tổng số CB, GV, NV sau sáp nhập 45 người. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 04 (Hiệu trưởng: 02; Phó hiệu trưởng: 02).

+ Giáo viên: 35

+ Nhân viên: 6 (Văn thư: 02; Y tế: 02; Kế toán: 02).

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Số CBQL, GV, NV cần theo quy định: 41 người (CBQL: 03; GV: 34; NV: 04).

2.2. Số CBQL, GV, NV thừa: 04 người; Cụ thể :

+ CBQL: Thừa 01 người

+ GV: Thừa 01 người

+ Nhân viên: Thừa 02 người trong đó 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế.

2.3. Phương án xử lý

2.3.1. Cán bộ quản lý

- Cơ cấu: 03 người, gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng.

- Phương án đề xuất: Giữ nguyên 04 CBQL hiện có của 2 trường, cụ thể: Bố trí 01 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng.

2.3.2. Giáo viên

- Cơ cấu: Theo định mức quy định cần 34 giáo viên, sau sáp nhập trường đủ số lượng giáo viên và dôi dư 01 giáo viên.

- Phương án: Do số học sinh luôn có sự giao động, với số học sinh hiện có thì sau sáp nhập nhà trường thừa 01 giáo viên cục bộ, nhà trường sẽ tiếp tục tăng cường các biện pháp để đảm bảo phù hợp với số giáo viên hiện có. Vì vậy nhà trường đề xuất phương án giữ nguyên đội ngũ giáo viên hiện có tại các điểm trường. Đồng thời bố trí 01 giáo viên kiêm vị trí hỗ trợ trẻ khuyết tật. Dự kiến tháng 09/2026 trường tiểu học Trục Nội nhà trường có 01 GV về hưu đúng tuổi.

2.3.3. Chuyên môn dùng chung

- Nhu cầu cần 04 người: VTVL Thư viện, kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế.

- Hiện thừa 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên văn thư.

- Phương án:

+ Bố trí 01 vị trí việc làm nhân viên y tế còn thừa sau sáp nhập sang vị trí việc làm nhân viên Y tế tại trường Mầm non Trục Nội.

+ Bố trí 01 vị trí việc làm nhân viên kế toán còn thừa sau sáp nhập được bố trí sang cơ quan, đơn vị còn thiếu.

+ Về vị trí nhân viên văn thư còn thừa sau sáp nhập lãnh đạo quản lý đơn vị chủ động bố trí.

2.4. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai;

2.4.1. Phương án xử lý về tài chính

Sau khi có Quyết định thành lập, trường Tiểu học và THCS Trục Nội được mở tài khoản mới, mã quan hệ ngân sách mới; dự toán chi tiêu cho đơn vị mới là số dự toán ngân sách còn lại của trường Tiểu học Trục Nội và Trường THCS Trục Nội bao gồm tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi hoạt động thường xuyên...

Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.4.2. Về tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

- Quỹ đất: Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất hiện có của 02 trường đang hoạt động, cụ thể:

TT	Điểm trường	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Điểm chính, tại thôn Thái Lãng, xã Trục Ninh	4390	Trường THCS Trục Nội (trước đây)
2	Điểm trường lẻ tại thôn Dương Thiện, xã Trục Ninh	6552	Trường Tiểu học Trục Nội (trước đây)
	Tổng diện tích	10.942	

- Phương án: Giữ nguyên hiện trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của các điểm trường; hệ thống Phòng học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ khác và thiết bị dạy học đều tiếp nhận nguyên trạng của 2 trường để tiếp tục khai thác, sử dụng đảm bảo theo quy định. Đồng thời quy hoạch lại cơ sở vật chất tập trung, trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo có đủ các phòng chức năng, phòng phụ trợ cho nhà trường, phục vụ tốt hơn cho việc giảng dạy, học tập và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường. Số lượng phòng học, phòng chức năng sau hợp nhất: 36 phòng, 01 nhà đa năng

2.5. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học (học sinh)

- Tiếp tục huy động học sinh đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật đến trường, thực hiện phổ cập giáo dục và chống mù chữ trong cộng đồng.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh theo kế hoạch và phân vùng của các cấp có thẩm quyền; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định.

- Thực hiện Chương trình giáo dục Tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của địa phương. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

- Đảm bảo các chế độ chính sách cho học sinh theo quy định: hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa... cho đối tượng được thụ hưởng.

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sáp nhập

- Việc sáp nhập 02 trường học được thực hiện theo lộ trình, trước mắt chỉ sáp nhập về mặt tổ chức bộ máy, giữ nguyên các điểm trường và số lớp, số học sinh như hiện có nhằm khai thác nguồn lực chung giữa các điểm trường đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục; sau khi sáp nhập 02 trường học phải giữ vững phát triển phong trào, ổn định, từng bước nâng cao về chất lượng; việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, lao động dôi dư (nếu có) phải thực hiện theo lộ trình.

- Thời gian thực hiện việc sáp nhập: Trong tháng 01/2026.

4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản

4.1. Thủ tục: Thực hiện theo quy định về xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể của Nghị định 114/2024/NĐ-CP, Nghị định 151/2017/NĐ-CP và các cấp có thẩm quyền.

4.2. Thời gian thực hiện: Sau khi hợp nhất 02 trường.

III. PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT TRƯỜNG THCS TRỰC THANH VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC TRỰC THANH

1. Phạm vi, đối tượng hợp nhất

- Phạm vi: Hợp nhất 01 Trường THCS và 01 Trường Tiểu học có quy mô nhỏ ở cùng địa bàn xã thành một trường đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên.

- Đối tượng: Sáp nhập Trường THCS Trục Thanh và Trường Tiểu học Trục Thanh thuộc xã Trục Ninh.

2. Phương án sáp nhập

Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong từng cơ sở giáo dục

2.1. Tổng số CB, GV, NV sau sáp nhập là 46 người. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 04 (Hiệu trưởng: 02; Phó hiệu trưởng: 02).

+ Giáo viên: 35

+ Nhân viên: 7 (Văn thư: 02; Y tế: 02; Kế toán: 02, Thư viện: 01).

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Số CBQL, GV, NV cần theo quy định: 44 người (CBQL: 03; GV: 37; NV: 04).

2.2. Số CBQL, NV thừa: 04 người, thiếu 02 giáo viên; Cụ thể:

+ CBQL: Thừa 01 người (theo quy định 01 HT, 02 HP).

+ GV: Thiếu 02 người (thuộc cấp học THCS 01 GV Sử Địa, 01 GV Toán).

+ Nhân viên: Thừa 03 người trong đó 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên văn thư.

2.3. Phương án xử lý

2.3.1. Cán bộ quản lý

- Cơ cấu: 03 người, gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng.

- Phương án đề xuất: Giữ nguyên 04 CBQL hiện có của 02 trường, cụ thể: Bố trí 01 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng.

2.3.2. Giáo viên

- Cơ cấu: Theo định mức quy định cần 37 giáo viên, sau sáp nhập trường thiếu số lượng giáo viên theo định mức là 02 giáo viên.

- Phương án: Do số học sinh luôn có sự giao động, với số học sinh hiện có thì sau sáp nhập nhà trường sẽ tiếp tục tăng cường các biện pháp để đảm bảo phù hợp với số giáo viên hiện có. Trường sẽ chủ động có phương án đề nghị Chủ tịch UBND xã điều chuyển viên chức từ đơn vị thừa đến để bổ sung giáo viên, hoặc sẽ có đề xuất tuyển dụng hoặc hợp đồng giáo viên.

2.3.3. Chuyên môn dùng chung

a) Vị trí việc làm Thư viện, kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế.

- Nhu cầu cần 04 người

- Hiện thừa 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên văn thư.

b) Phương án:

- Bố trí 01 vị trí việc làm nhân viên y tế còn thừa sau sáp nhập sang vị trí việc làm nhân viên Y tế tại trường Mầm non Trục Thanh.

- Bố trí 01 vị trí việc làm nhân viên kế toán còn thừa sau sáp nhập được bố trí sang cơ quan, đơn vị còn thiếu.

- Về vị trí nhân viên văn thư còn thừa sau sáp nhập lãnh đạo quản lý đơn vị chủ động bố trí.

2.4. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai;

2.4.1. Phương án xử lý về tài chính

Sau khi có Quyết định thành lập, trường Tiểu học và THCS Trục Thanh được mở tài khoản mới, mã quan hệ ngân sách mới; dự toán chi tiêu cho đơn vị mới là số dự toán ngân sách còn lại của trường Tiểu học Trục Thanh và Trường THCS Trục Thanh bao gồm tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi hoạt động thường xuyên...

Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.4.2. Về tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

- Quỹ đất: Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất hiện có của 02 trường đang hoạt động, cụ thể:

TT	Điểm trường	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Điểm chính, tại thôn Duyên Hồng, xã Trục Ninh	6678	Trường THCS Trục Thanh (trước đây)
2	Điểm trường lẻ tại thôn Hùng Tiến, xã Trục Ninh	6864	Trường Tiểu học Trục Thanh (trước đây)
	Tổng diện tích	13.542	

- Phương án: Giữ nguyên hiện trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của các điểm trường; hệ thống Phòng học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ khác và thiết bị dạy học đều tiếp nhận nguyên trạng của 2 trường để tiếp tục khai thác, sử dụng đảm bảo theo quy định. Đồng thời quy hoạch lại cơ sở vật chất tập trung, trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo có đủ các phòng chức năng, phòng phụ trợ cho nhà trường, phục vụ tốt hơn cho việc giảng dạy, học tập và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Số lượng phòng học, phòng chức năng sau sáp nhập: 35 phòng, 01 nhà đa năng.

2.5. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học (học sinh)

- Tiếp tục huy động học sinh đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật đến trường, thực hiện phổ cập giáo dục và chống mù chữ trong cộng đồng.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh theo kế hoạch và phân vùng của các cấp có thẩm quyền; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định.

- Thực hiện Chương trình giáo dục Tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của địa phương. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

- Đảm bảo các chế độ chính sách cho học sinh theo quy định: học phí, hỗ trợ học phí, chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa... cho đối tượng được thụ hưởng.

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sáp nhập

- Việc sáp nhập 02 trường học được thực hiện theo lộ trình, trước mắt chỉ sáp nhập về mặt tổ chức bộ máy, giữ nguyên các điểm trường và số lớp, số học sinh như hiện có nhằm khai thác nguồn lực chung giữa các điểm trường đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục; sau khi sáp nhập 02 trường học phải giữ vững phát triển phong trào, ổn định, từng bước nâng cao về chất lượng; việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, lao động dôi dư (nếu có) phải thực hiện theo lộ trình.

- Thời gian thực hiện việc sáp nhập: Trong tháng 01/2026.

4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản

4.1. Thủ tục: Thực hiện theo quy định về xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể của Nghị định 114/2024/NĐ-CP, Nghị định 151/2017/NĐ-CP và các cấp có thẩm quyền.

4.2. Thời gian thực hiện: Sau khi sáp nhập 02 trường

IV. PHƯƠNG ÁN HỢP NHẤT TRƯỜNG THCS TRỰC HUNG VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC TRỰC HUNG

1. Phạm vi, đối tượng hợp nhất

- Phạm vi: Sáp nhập 01 Trường THCS và 01 Trường Tiểu học có quy mô nhỏ ở cùng địa bàn xã thành một trường đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên.

- Đối tượng: Sáp nhập Trường THCS Trực Hưng và Trường Tiểu học Trực Hưng thuộc xã Trực Ninh.

2. Phương án hợp nhất

Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động trong từng cơ sở giáo dục

2.1. Tổng số CB, GV, NV sau sáp nhập là 42 người. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 03 (Hiệu trưởng: 02; Phó hiệu trưởng: 01).

+ Giáo viên: 32

+ Nhân viên: 7 (Văn thư: 02; Y tế: 02; Kế toán: 02, Thư viện: 01).

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Số CBQL, GV, NV cần theo quy định: 37 người (CBQL: 03; GV: 30; NV: 04).

2.2. Số CBQL, GV, NV thừa: 05 người; Cụ thể :

+ GV: Thừa 02 người

+ Nhân viên: Thừa 03 người trong đó 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên y tế.

2.3. Phương án xử lý

2.3.1. Cán bộ quản lý

- Cơ cấu: 03 người, gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng

- Phương án đề xuất: Giữ nguyên 03 CBQL hiện có của 02 trường.

2.3.2. Giáo viên

- Cơ cấu: Theo định mức quy định cần 30 giáo viên, sau sáp nhập trường đủ số lượng giáo viên và dôi dư 02 giáo viên.

- Phương án: Do số học sinh luôn có sự giao động, với số học sinh hiện có thì sau sáp nhập nhà trường thừa 02 giáo viên, nhà trường sẽ tiếp tục tăng cường các biện pháp để đảm bảo phù hợp với số giáo viên hiện có. Vì vậy nhà trường đề xuất phương án giữ nguyên đội ngũ giáo viên hiện có tại các điểm trường. Đồng thời bố trí 02 giáo viên kiêm vị trí hỗ trợ trẻ khuyết tật. Dự kiến từ năm 2026 đến hết năm 2031 nhà trường có 01 giáo viên về hưu đúng tuổi.

2.3.3. Chuyên môn dùng chung

a) Vị trí việc làm Thư viện, kế toán, văn thư, thủ quỹ, y tế.

- Nhu cầu cần 04 người

- Hiện thừa 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên y tế.

b) Phương án:

- Bố trí 01 nhân viên y tế còn thừa sau sáp nhập sang vị trí việc làm nhân viên y tế tại trường Mầm non Trục Hưng

- Bố trí 01 vị trí việc làm nhân viên kế toán còn thừa sau sáp nhập được bố trí sang cơ quan, đơn vị còn thiếu.

- Về vị trí nhân viên văn thư còn thừa sau sáp nhập lãnh đạo quản lý đơn vị chủ động bố trí.

2.4. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai;

2.4.1. Phương án xử lý về tài chính

Sau khi có Quyết định thành lập, trường Tiểu học và THCS Trục Hưng được mở tài khoản mới, mã quan hệ ngân sách mới; dự toán chỉ tiêu cho đơn vị mới là số dự toán ngân sách còn lại của trường Tiểu học Trục Hưng và Trường THCS Trục Hưng bao gồm tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi hoạt động thường xuyên...

Hoạt động tài chính của nhà trường được thực hiện theo cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.4.2. Về tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

- Quỹ đất: Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất hiện có của 02 trường đang hoạt động, cụ thể:

TT	Điểm trường	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Điểm chính, tại thôn Qũy Thượng, xã Trục Ninh	5080	Trường THCS Trục Hưng (trước đây)
2	Điểm trường lẻ tại thôn Qũy Thượng, xã Trục Ninh	7020	Trường Tiểu học Trục Hưng (trước đây)
	Tổng diện tích	12.100	

- Phương án: Giữ nguyên hiện trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của các điểm trường; hệ thống Phòng học, phòng chức năng, các công trình phụ trợ khác và thiết bị dạy học đều tiếp nhận nguyên trạng của 2 trường để tiếp tục khai thác, sử dụng đảm bảo theo quy định. Đồng thời quy hoạch lại cơ sở vật chất tập trung, trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo có đủ các phòng chức năng, phòng phụ trợ cho nhà trường, phục vụ tốt hơn cho việc giảng dạy, học tập và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Số lượng phòng học, phòng chức năng sau sáp nhập: 36 phòng, 01 nhà đa năng.

2.5. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học (học sinh)

- Tiếp tục huy động học sinh đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật đến trường, thực hiện phổ cập giáo dục và chống mù chữ trong cộng đồng.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh theo kế hoạch và phân vùng của các cấp có thẩm quyền; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định.

- Thực hiện Chương trình giáo dục Tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của địa phương. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

- Đảm bảo các chế độ chính sách cho học sinh theo quy định: học phí, hỗ trợ học phí, chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa... cho đối tượng được thụ hưởng.

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sáp nhập

- Việc sáp nhập 02 trường học được thực hiện theo lộ trình, trước mắt chỉ sáp nhập về mặt tổ chức bộ máy, giữ nguyên các điểm trường và số lớp, số học sinh như hiện có nhằm khai thác nguồn lực chung giữa các điểm trường đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục; sau khi sáp nhập 02 trường học phải giữ vững phát triển phong trào, ổn định, từng bước nâng cao về chất lượng; việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, lao động dôi dư (nếu có) phải thực hiện theo lộ trình.

- Thời gian thực hiện việc sáp nhập: Trong tháng 01/2026.

4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản

4.1. Thủ tục: Thực hiện theo quy định về xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể của Nghị định 114/2024/NĐ-CP, Nghị định 151/2017/NĐ-CP và các cấp có thẩm quyền.

4.2. Thời gian thực hiện: Sau khi sáp nhập 02 trường

Phần thứ ba: Thông tin về cơ sở giáo dục sau khi hợp nhất

A. THÔNG TIN CHUNG

I. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Nội xã Trục Ninh

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Nội
2. Thuộc: Xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Thái Lãng, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.
4. Website: <https://thestrucnoi.ninhbinh.edu.vn/>.
- Email: trucnoi.thcs@gmail.com.
5. Chức năng, nhiệm vụ:

Theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Trục Nội: Do cấp có thẩm quyền quyết định.

II. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Thanh xã Trục Ninh

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Thanh
2. Thuộc: Xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Duyên Hồng, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.

4. Website: <https://thcstructhanh.ninhbinh.edu.vn/>.

- Email: tructhanh.thcs@gmail.com.

5. Chức năng, nhiệm vụ:

Theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Trục Thanh: Do cấp có thẩm quyền quyết định.

III. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Hưng xã Trục Ninh

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Hưng

2. Thuộc: Xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Qũy Thượng, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.

4. Website: <https://thcs-truchung.ninhbinh.edu.vn/>

- Email: truchung.thcs@gmail.com.

5. Chức năng, nhiệm vụ:

Theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Họ và tên người dự kiến làm hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Trục Hưng: Do cấp có thẩm quyền quyết định.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

I. Mục tiêu của cơ sở giáo dục

Việc hợp nhất Trường Tiểu học và Trường THCS nhằm tổ chức lại cơ sở giáo dục theo hướng ổn định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn địa phương; bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Cụ thể:

1. Về quy mô, mạng lưới trường lớp

Hình thành 03 trường phổ thông có nhiều cấp học (Tiểu học và THCS), bảo đảm quy mô lớp học phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Bảo đảm học sinh trong độ tuổi đều được đến trường, không làm phát sinh khó khăn về đi lại, học tập cho học sinh.

2. Về thực hiện chương trình giáo dục

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, thống nhất nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học và THCS theo quy định của Bộ GD&ĐT; thực hiện dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, bảo đảm yêu cầu cần đạt của từng môn học, từng khối lớp.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục địa phương phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

3. Về chất lượng giáo dục

- Phân đầu duy trì và nâng cao tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THCS hằng năm. Giảm dần tỷ lệ học sinh yếu, kém; tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi và học sinh có năng khiếu.

- Nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, tham gia và đạt kết quả tốt trong các kỳ thi, hội thi học sinh giỏi, các sân chơi trí tuệ, văn hóa, thể thao các cấp.

4. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

- Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đúng vị trí việc làm, phù hợp với chuyên môn đào tạo và yêu cầu nhiệm vụ.

- Phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên dạy liên cấp; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo tổ/nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo quy định.

5. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Sử dụng hiệu quả hệ thống phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị hiện có; tránh trùng lặp, lãng phí sau sáp nhập.

- Tham mưu với UBND xã từng bước đầu tư, bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018. Cải tạo, nâng cấp cảnh quan trường học, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, xanh – sạch – đẹp.

6. Về công tác quản lý và môi trường giáo dục

- Đổi mới công tác quản lý nhà trường theo hướng tập trung, thống nhất, hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, nề nếp, thân thiện, bảo đảm an toàn cho học sinh.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

II. Nhiệm vụ giáo dục

Sau hợp nhất, nhà trường tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các cấp học; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế sau sáp nhập.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; tăng cường dạy học tích cực, dạy học gắn với thực tiễn, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo quy định; kết hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ, đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số, bảo đảm khách quan, công bằng, thực chất.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự học, giáo dục pháp luật, an toàn trường học; tăng cường công tác tư vấn tâm lý học đường.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục thể chất, nghệ thuật, trải nghiệm, hướng nghiệp; tổ chức hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường.

2. Nhiệm vụ phát triển giáo dục mũi nhọn

- Xây dựng kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ngay từ cấp tiểu học; bảo đảm tính liên thông, kế thừa giữa các cấp học sau sáp nhập. Thành lập và duy trì các đội tuyển học sinh giỏi, các câu lạc bộ học tập theo môn học, lĩnh vực; tổ chức bồi dưỡng có trọng tâm, trọng điểm.

- Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm tham gia giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tăng cường tham gia các kỳ thi, hội thi, sân chơi trí tuệ, văn hóa, thể thao các cấp; phấn đấu nâng cao số lượng và chất lượng giải đạt được hằng năm.

- Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng kịp thời đối với giáo viên và học sinh có thành tích trong giáo dục mũi nhọn.

3. Nhiệm vụ về đội ngũ và quản lý chuyên môn

- Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý, đúng vị trí việc làm; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên dạy liên cấp.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo tổ, nhóm chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn liên trường; đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá.

4. Nhiệm vụ về cơ sở vật chất và điều kiện đảm bảo

- Rà soát, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; ưu tiên bố trí phòng học, phòng chức năng phục vụ dạy học và bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Từng bước đầu tư, bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 và nhiệm vụ giáo dục mũi nhọn.

- Bảo đảm an toàn trường học, vệ sinh môi trường; xây dựng cảnh quan trường học xanh – sạch – đẹp.

5. Nhiệm vụ phối hợp và huy động nguồn lực

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với gia đình và các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục học sinh.

- Huy động hợp lý các nguồn lực xã hội hóa theo đúng quy định để hỗ trợ các hoạt động giáo dục, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

C. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình, nội dung giáo dục

Nhà trường sau khi hợp nhất tổ chức thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, bảo

đảm đúng yêu cầu đối với học sinh tiểu học và học sinh trung học cơ sở, không cắt giảm, không làm thay đổi nội dung chương trình.

- Đối với cấp tiểu học:

Thực hiện đầy đủ các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định (Tiếng Việt, Toán, Ngoại ngữ, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lý, Tin học và Công nghệ, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm...), chú trọng giáo dục nền tảng, hình thành phẩm chất chủ yếu và các năng lực cốt lõi cho học sinh.

- Đối với cấp trung học cơ sở:

Thực hiện chương trình theo định hướng phát triển năng lực, bảo đảm các môn học bắt buộc và lựa chọn theo quy định (Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Công nghệ, Tin học, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp...), chú trọng phát triển tư duy, kỹ năng học tập và định hướng nghề nghiệp ban đầu cho học sinh.

Việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học được thực hiện theo Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT, phù hợp với điều kiện thực tế của trường sau sáp nhập, bảo đảm tính liên thông giữa hai cấp học, không làm gián đoạn hoặc ảnh hưởng đến tiến độ học tập của học sinh

2. Nội dung tích hợp

Nhà trường thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, bao gồm các nội dung giáo dục về: đạo đức, lối sống; pháp luật; an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; bảo vệ môi trường; giáo dục địa phương.

Việc tích hợp được thực hiện linh hoạt trong các môn học và hoạt động giáo dục, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học và học sinh trung học cơ sở, không làm tăng tải chương trình, bảo đảm hiệu quả giáo dục và phù hợp với mô hình trường sau sáp nhập.

3. Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai chương trình giáo dục phổ thông theo từng năm học, cụ thể:

- Bảo đảm thực hiện đúng chương trình, thời lượng, kế hoạch dạy học đối với từng cấp học;

- Giữ ổn định hoạt động dạy học sau sáp nhập, không gây xáo trộn lớn đối với học sinh và giáo viên;

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, phối hợp giữa giáo viên tiểu học và trung học cơ sở để bảo đảm tính liên thông, kế thừa trong tổ chức dạy học.

Trong quá trình thực hiện, nhà trường chủ động rà soát, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản lý.

4. Tài liệu giảng dạy và học

Tài liệu giảng dạy và học tập được sử dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, gồm: Luật Giáo dục năm 2019; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT về lựa chọn sách giáo khoa.

D. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ

I. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Nội xã Trục Ninh

1. Đất đai:

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Nội có 01 điểm trường. Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất hiện có của 02 trường đang hoạt động, tổng diện tích sử dụng là: 10.942m² (đã được cấp quyền sử dụng đất).

2. Cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

- Khối phòng hành chính quản trị, phòng học tập, phòng hỗ trợ học tập, khối phòng phụ trợ, hệ thống sân chơi, sân vườn và thiết bị dạy học đều tiếp nhận nguyên trạng của 2 trường để tiếp tục khai thác, sử dụng đảm bảo theo quy định.

3. Phương tiện, học liệu tham khảo và các điều kiện khác

- Nhà trường trang bị đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư 03/VBHN-BGDĐT, ngày 26/4/2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS; Thông tư 02/VBHN-BGDĐT, ngày 26/4/2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học

- Trang bị đảm bảo thiết bị, đồ dùng giảng dạy, làm việc cho đội ngũ, tăng cường bổ sung các thiết bị dạy học thông minh (bảng thông minh, đồ chơi thông minh...); xây dựng thư viện thông minh đảm bảo số lượng, chủng loại sách, truyện, tài liệu cho giáo viên, học sinh tham khảo, khai thác.

- Nhà trường có quy chế về việc quản lý, sử dụng thiết bị, đồ dùng nhằm quản lý và khai thác tối đa hiệu quả của thiết bị, đồ dùng dạy học.

4. Các điều kiện đảm bảo quy định về phòng cháy chữa cháy

- Nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn quy định về phòng cháy chữa cháy: Phương án, hệ thống thiết bị phòng chống cháy nổ, cơ sở vật chất, tập huấn đội ngũ về PCCC...

- Thực hiện theo Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách

Hệ thống hồ sơ, sổ sách được thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Điều lệ Trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

II. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Thanh xã Trục Ninh

1. Đất đai

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Thanh có 01 điểm trường. Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất hiện có của 02 trường đang hoạt động, tổng diện tích sử dụng là: 13.542m² (đã được cấp quyền sử dụng đất).

2. Cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

- Khối phòng hành chính quản trị, phòng học tập, phòng hỗ trợ học tập, khối phòng phụ trợ, hệ thống sân chơi, sân vườn và thiết bị dạy học đều tiếp nhận nguyên trạng của 2 trường để tiếp tục khai thác, sử dụng đảm bảo theo quy định.

3. Phương tiện, học liệu tham khảo và các điều kiện khác

- Nhà trường trang bị đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư 03/VBHN-BGDĐT, ngày 26/4/2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS; Thông tư 02/VBHN-BGDĐT, ngày 26/4/2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học

- Trang bị đảm bảo thiết bị, đồ dùng giảng dạy, làm việc cho đội ngũ, tăng cường bổ sung các thiết bị dạy học thông minh (bảng thông minh, đồ chơi thông minh...); xây dựng thư viện thông minh đảm bảo số lượng, chủng loại sách, truyện, tài liệu cho giáo viên, học sinh tham khảo, khai thác.

- Nhà trường có quy chế về việc quản lý, sử dụng thiết bị, đồ dùng nhằm quản lý và khai thác tối đa hiệu quả của thiết bị, đồ dùng dạy học.

4. Các điều kiện đảm bảo quy định về phòng cháy chữa cháy

- Nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn quy định về phòng cháy chữa cháy: Phương án, hệ thống thiết bị phòng chống cháy nổ, cơ sở vật chất, tập huấn đội ngũ về PCCC...

- Thực hiện theo Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách

Hệ thống hồ sơ, sổ sách được thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Điều lệ Trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

III. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Hưng xã Trục Ninh

1. Đất đai

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Hưng có 01 điểm trường. Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất hiện có của 02 trường đang hoạt động, tổng diện tích sử dụng là: 12.100m² (đã được cấp quyền sử dụng đất).

2. Cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

- Khối phòng hành chính quản trị, phòng học tập, phòng hỗ trợ học tập, khối phòng phụ trợ, hệ thống sân chơi, sân vườn và thiết bị dạy học đều tiếp nhận nguyên trạng của 2 trường để tiếp tục khai thác, sử dụng đảm bảo theo quy định.

3. Phương tiện, học liệu tham khảo và các điều kiện khác

- Nhà trường trang bị đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư 03/VBHN-BGDĐT, ngày 26/4/2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS; Thông tư 02/VBHN-BGDĐT, ngày 26/4/2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học

- Trang bị đảm bảo thiết bị, đồ dùng giảng dạy, làm việc cho đội ngũ, tăng cường bổ sung các thiết bị dạy học thông minh (bảng thông minh, đồ chơi thông minh...); xây dựng thư viện thông minh đảm bảo số lượng, chủng loại sách, truyện, tài liệu cho giáo viên, học sinh tham khảo, khai thác.

- Nhà trường có quy chế về việc quản lý, sử dụng thiết bị, đồ dùng nhằm quản lý và khai thác tối đa hiệu quả của thiết bị, đồ dùng dạy học.

4. Các điều kiện đảm bảo quy định về phòng cháy chữa cháy

- Nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn quy định về phòng cháy chữa cháy: Phương án, hệ thống thiết bị phòng chống cháy nổ, cơ sở vật chất, tập huấn đội ngũ về PCCC...

- Thực hiện theo Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/05/2025 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách

Hệ thống hồ sơ, sổ sách được thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Điều lệ Trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

E. TỔ CHỨC BỘ MÁY

I. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Nội xã Trục Ninh

1. Đội ngũ nhà giáo và CBQL để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

- Cán bộ quản lý: Gồm có 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng

- Các tổ chuyên môn:

- Tổ Văn phòng: 01 tổ gồm các nhân viên (Văn thư, Kế toán, Y tế, thủ quỹ, thư viện, bảo vệ, lao công...).

- Cơ cấu tổ chức nhà trường (thực hiện theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học gồm: Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng.

2. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh theo từng năm học

Nội dung	Năm học 2026-2027		Năm học 2027-2028		Năm học 2028-2029		Ghi chú
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
Khối 1	2	76	2	75	2	74	
Khối 2	2	82	2	76	2	75	
Khối 3	2	79	2	82	2	76	
Khối 4	3	90	2	79	2	82	
Khối 5	2	79	3	90	2	79	
Khối 6	2	76	2	79	3	90	
Khối 7	2	88	2	76	2	79	
Khối 8	3	99	2	88	2	76	
Khối 9	2	75	3	99	2	88	
Tổng	20	744	20	744	19	719	

II. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Thanh xã Trục Ninh

1. Đội ngũ nhà giáo và CBQL để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

- Cán bộ quản lý: Gồm có 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng
- Các tổ chuyên môn:
- Tổ Văn phòng: 01 tổ gồm các nhân viên (Văn thư, Kế toán, Y tế, thủ quỹ, thư viện, bảo vệ, lao công...).

- Cơ cấu tổ chức nhà trường (thực hiện theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học gồm: Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng.

2. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh theo từng năm học

Nội dung	Năm học 2026-2027		Năm học 2027-2028		Năm học 2028-2029		Ghi chú
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
Khối 1	3	83	3	86	2	74	
Khối 2	2	68	3	83	3	86	
Khối 3	2	67	2	68	3	83	
Khối 4	2	74	2	67	2	68	
Khối 5	3	81	2	74	2	67	
Khối 6	2	99	2	81	2	74	
Khối 7	2	78	3	99	3	81	
Khối 8	3	105	2	78	3	99	
Khối 9	2	75	3	105	2	78	
Tổng	21	730	22	741	22	710	

III. Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trục Hưng xã Trục Ninh

1. Đội ngũ nhà giáo và CBQL để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục

- Cán bộ quản lý: Gồm có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng
- Các tổ chuyên môn:
- Tổ Văn phòng: 01 tổ gồm các nhân viên (Văn thư, Kế toán, Y tế, thủ quỹ, thư viện, bảo vệ, lao công...).

- Cơ cấu tổ chức nhà trường (thực hiện theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học gồm: Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng.

2. Dự kiến đối tượng, quy mô tuyển sinh theo từng năm học

Nội dung	Năm học 2026-2027		Năm học 2027-2028		Năm học 2028-2029		Ghi chú
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
Khối 1	2	78	2	75	2	70	
Khối 2	2	64	2	78	2	75	
Khối 3	2	75	2	64	2	78	
Khối 4	2	79	2	75	2	64	
Khối 5	2	75	2	79	2	75	
Khối 6	2	71	2	75	2	79	
Khối 7	2	72	2	71	2	75	
Khối 8	2	74	2	72	2	71	
Khối 9	2	56	2	74	2	72	
Tổng	18	644	18	663	18	659	

F. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Vốn đầu tư: Vốn đầu tư chi cho sự nghiệp giáo dục do ngân sách nhà nước đảm bảo theo từng giai đoạn.

2. Cơ chế quản lý thu, chi học phí:

- Học phí: Thực hiện miễn học phí đối với học sinh theo quy định.
- Các khoản thu chi trong năm học: Sau khi đề án sáp nhập trường được phê duyệt nhà trường sẽ xây dựng dự toán dựa trên số học sinh hiện có, các dịch vụ giáo dục được thống nhất thực hiện trong năm theo quy định tại Nghị quyết 30/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Phần thứ tư: Tổ chức thực hiện

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện Đề án: trước ngày 15 tháng 01 năm 2026.
2. Lấy ý kiến của các phòng ban chuyên môn có liên quan: trước ngày 15 tháng 01 năm 2026.
3. Phê duyệt đề án: ngày 15 tháng 01 năm 2026.
4. Triển khai thực hiện đề án: Dự kiến từ tháng 01 năm 2026 sau khi đề án được phê duyệt.

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

1. Đối với phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, tham mưu cho UBND xã xây dựng Đề án hợp nhất các trường THCS và Trường Tiểu học thành trường Tiểu học và THCS Trục Nội, trường Tiểu học và THCS Trục Thanh, trường Tiểu học và THCS Trục Hưng thuộc xã Trục Ninh trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt, thực hiện việc sáp nhập trường để ổn định đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Phối hợp với phòng Kinh tế rà soát, thống nhất đề nghị đầu tư hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục, duy trì các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

- Phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể, thôn làm tốt công tác tuyên truyền, công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường.

2. Đối với các trường THCS và Tiểu học trên địa bàn xã

- Tập thể lãnh đạo nhà trường:

+ Thực hiện tham mưu đề xuất với UBND xã, các phòng ban của tỉnh tỉnh để hoàn thiện Đề án sáp nhập trường THCS Trục Nội và trường Tiểu học Trục Nội trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Tham mưu đề xuất với Đảng ủy chính quyền địa phương để thực hiện củng cố, ổn định hoạt động của Tổ chức Đảng trong nhà trường sau khi thực hiện hợp nhất các trường THCS và trường Tiểu học trên địa bàn xã.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền để nhân dân, cha mẹ học sinh trên địa bàn xã có nhận thức đúng về chủ trương sáp nhập 2 trường.

- Có kế hoạch ổn định, duy trì các nền nếp và chất lượng hoạt động, giảng dạy của nhà trường sau sáp nhập, giữ vững tiêu chuẩn phổ cập giáo dục, trường đạt chuẩn Quốc gia; kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và huy động các nguồn lực tiếp tục đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học.

3. Đối với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan

Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan trên địa bàn xã thống nhất chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và

nhân dân có nhận thức đúng đắn, về mục đích, ý nghĩa và hiểu rõ các quy định trong việc hợp nhất các trường THCS và trường Tiểu học.

Phần thứ năm: Hiệu quả về kinh tế - xã hội

1. Về kinh tế

Giảm gánh nặng chi ngân sách thường xuyên của địa phương. Tạo điều kiện cho việc đầu tư đồng bộ, xây dựng trường chuẩn quốc gia, từng bước hiện đại hóa cơ sở giáo dục. Hình thành mô hình trường học quy mô hợp lý, ổn định, bền vững. Giảm thời gian đi lại giữa các điểm trường của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

2. Về xã hội, môi trường

2.1. Về xã hội

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Sau sáp nhập, quy mô trường lớp hợp lý hơn, đội ngũ giáo viên được phân công chuyên môn đúng năng lực, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

- Học sinh được học tập trong môi trường sư phạm thống nhất, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục, phong trào thi đua, rèn luyện kỹ năng sống. Tăng cường công bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Đảm bảo bình đẳng về cơ hội học tập giữa các thôn, khu dân cư trong cùng địa bàn. Nâng cao uy tín, vị thế của nhà trường trong cộng đồng. Trường học sau sáp nhập có quy mô, năng lực tổ chức tốt hơn, tạo niềm tin cho phụ huynh và nhân dân. Tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục ở mức cao hơn. Thúc đẩy gắn kết cộng đồng và giảm phân tán nguồn lực xã hội.

- Cộng đồng dân cư tập trung đầu tư, đóng góp xây dựng một trường học tập trung, tránh manh mún. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường – phụ huynh – địa phương trong công tác giáo dục học sinh. Đảm bảo ổn định việc làm và quyền lợi của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Có kế hoạch sắp xếp, bố trí hợp lý, tránh gây xáo trộn lớn về nhân sự. Tạo cơ hội cho đội ngũ được học hỏi, giao lưu chuyên môn trong môi trường liên cấp, năng động hơn.

2.2. Hiệu quả về môi trường

Sử dụng hiệu quả đất đai, cơ sở vật chất hiện có. Hạn chế việc xây dựng thêm điểm trường mới, tiết kiệm đất công, góp phần bảo vệ quỹ đất địa phương. Tận dụng, cải tạo cơ sở hiện có để phục vụ cộng đồng (nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, thư viện...). Giảm tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Tập

trung học sinh, giảm số điểm trường rải rác → giảm chi phí điện nước, rác thải, giảm phát tán tiếng ồn. Quản lý tập trung giúp đảm bảo công tác vệ sinh, cảnh quan, trồng cây xanh, bảo vệ môi trường học đường. Tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh. Có điều kiện tổ chức các phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp”, “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” quy mô lớn hơn. Góp phần hình thành thói quen sống xanh, trách nhiệm với môi trường trong học sinh.

3. Tính bền vững của đề án

3.1. Bền vững về quy mô và mạng lưới trường, lớp

Sau khi hợp nhất, quy mô trường lớp được tổ chức hợp lý, ổn định lâu dài, phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của địa phương đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

Số lượng học sinh và lớp học đảm bảo theo quy định, đáp ứng nhu cầu học tập của con em trên địa bàn; tránh tình trạng trường quá nhỏ, điểm lẻ phân tán.

Vị trí trường được chọn thuận lợi về giao thông, dân cư, đảm bảo học sinh đi học an toàn, không quá xa so với nơi cư trú.

3.2. Bền vững về đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sau sáp nhập được bố trí phù hợp với quy mô trường lớp, đảm bảo định mức theo quy định.

Có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Chính sách nhân sự được thực hiện hài hòa, không gây xáo trộn, đảm bảo ổn định tâm lý học sinh, giáo viên, cha mẹ học sinh, khuyến khích đội ngũ yên tâm công tác lâu dài.

3.3. Bền vững về cơ sở vật chất và điều kiện dạy học

Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Có kế hoạch cải tạo, mở rộng, duy tu bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo trường học an toàn, thân thiện, xanh – sạch – đẹp.

3.4. Bền vững về tài chính và nguồn lực xã hội

Kinh phí hoạt động được quản lý tập trung, tiết kiệm và hiệu quả, giảm chi thường xuyên, tăng đầu tư cho hoạt động chuyên môn.

Tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục, sự đóng góp của phụ huynh và doanh nghiệp địa phương.

Mô hình trường sau sáp nhập có sức hấp dẫn, được cộng đồng ủng hộ, góp phần duy trì sự đồng thuận xã hội.

3.5. Bền vững về chất lượng giáo dục và phát triển lâu dài

Sáp nhập giúp nhà trường có quy mô đủ lớn để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, dạy học tự chọn, các câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm...

Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được nâng cao, tạo nền tảng cho phát triển nguồn nhân lực địa phương.

Trường học phát triển ổn định, có điều kiện hướng tới đạt chuẩn quốc gia mức độ cao hơn, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

3.6. Bền vững về mặt xã hội và môi trường

Đề án nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của cấp ủy, chính quyền, nhân dân và đội ngũ nhà giáo.

Góp phần hình thành môi trường giáo dục xanh, an toàn, thân thiện; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh.

Thúc đẩy sự phát triển bền vững về văn hóa – xã hội của địa phương, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế – xã hội giai đoạn mới.

Trên đây là Đề án hợp nhất các Trường Trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.

Ủy ban nhân dân xã trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các trường TH, THCS;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Đỗ